

Số: /UBGSTCQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2015

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH KINH TẾ THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 5/2015)

- *Kinh tế thế giới vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức khi kinh tế Mỹ phục hồi chưa vững chắc, vấn đề nợ công Châu Âu vẫn chưa được khắc phục và tình trạng Hy Lạp đang ngày càng xấu đi. Kinh tế Nhật Bản, Trung Quốc suy yếu sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khu vực Châu Á cũng như tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Dòng tiền bắt đầu đảo chiều rút khỏi các thị trường mới nổi do danh mục đầu tư của các quỹ bị ảnh hưởng bởi tình trạng tiền nội tệ mất giá so với USD.*
- *Trong nước, lạm phát ổn định, cả lạm phát và lạm phát cơ bản (so cùng kỳ) gần như không có biến động trong 3 tháng gần đây. Đầu tư, tiêu dùng và sản xuất tiếp tục chuyển biến tích cực. Những yếu tố này đã tác động tích cực tới khu vực ngân hàng và TTCK và thu ngân sách.*
- *Tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng chậm lại, tình trạng nhập siêu phần nào ảnh hưởng tới thị trường ngoại hối. Huy động TPCP cũng tăng chậm, một phần do các TCTD tăng trưởng tín dụng tốt hơn, một phần do kỳ hạn TPCP trên 5 năm ít được các TCTD quan tâm.*

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

Mặc dù triển vọng tăng trưởng cải thiện hơn song kinh tế thế giới vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức khi kinh tế Mỹ phục hồi chưa vững chắc, vấn đề nợ công Châu Âu vẫn chưa được khắc phục và tình trạng Hy Lạp đang ngày càng xấu đi. Kinh tế Nhật Bản, Trung Quốc vẫn còn suy yếu sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khu vực Châu Á cũng như tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Chính sách tiền tệ trái chiều đang dần hình thành trên thị trường tài chính toàn cầu. Trong khi các Ngân hàng trung ương lớn ở Châu Âu và Châu Á đang thực hiện chính sách nới lỏng tiền tệ thì FED lại đang đề ngỏ khả năng nâng lãi suất trong thời gian tới.

Mỹ, trong khi tỷ lệ thất nghiệp ở mức 5,4% (sát mức thấp nhất 7 năm) và số nhà bắt đầu xây mới¹ tăng 20% trong tháng 4 (mức tăng cao nhất kể từ tháng 2/1991) là những tín hiệu tích cực thì tăng trưởng quý 1 lại thấp hơn kỳ vọng chỉ ở mức 0,2% (thấp hơn mức 2,2% của quý 4/2015), doanh số lẻ và nhà hàng trong tháng 4 vẫn không đổi so với tháng 3 ở 436,8 tỷ USD². Trước những dấu hiệu phục hồi chưa vững chắc nên FED đã phát tín hiệu sẽ không nâng lãi suất trong tháng 6, đồng thời mở ra lựa chọn sẽ thắt chặt chính sách tiền tệ vào cuối năm nay³.

Châu Âu, khủng hoảng nợ công vẫn còn là vấn đề đáng quan ngại khi nợ công khu vực Eurozone tính đến cuối năm 2014 đã lên tới 91,9% GDP nội khối⁴ (mức cao nhất từ năm 1999)⁵. Điểm nóng của Châu Âu vẫn là Hy Lạp khi GDP giảm 0,2% trong quý I làm cho nước này chính thức suy thoái trở lại khi 2 quý liên tiếp tăng trưởng âm. Lượng tiền gửi lại các ngân hàng giảm mạnh với mức giảm 20% từ tháng 9⁶. Trước tình trạng này, Ngân hàng trung ương châu Âu buộc phải tăng 35% lượng thanh khoản khẩn cấp bơm cho hệ thống ngân hàng nước này kể từ đầu tháng 2 vừa qua. Tuy nhiên, Hy Lạp vẫn phải đối mặt với khó khăn khi cuộc đàm phán giữa Hy Lạp – Đức – Pháp ngày 22/5 đã không đạt được đột phá nào nhằm giải ngân gói cứu trợ cho nước này⁷.

Nhật Bản, mặc dù sản xuất có dấu hiệu hồi phục khi chỉ số PMI tháng 5 ở mức 50,9 điểm (đã vượt ngưỡng 50 điểm) tuy nhiên tiêu dùng tư nhân lại sụt giảm so với tháng trước (ở mức 41,5 điểm trong tháng 4).

¹ Theo số liệu của Bộ Thương mại Mỹ.

² Theo số liệu của Bộ Thương mại, thấp hơn so với mức tăng 0,2% dự đoán của các nhà kinh tế học.

³ Theo các chuyên gia tham gia khảo sát của Bloomberg, Fed nhiều khả năng nâng lãi suất vào tháng 9 tới.

⁴ Cơ quan thống kê của Liên minh châu Âu (Eurostat) công bố ngày 21/4.

⁵ Chỉ có 4 trong 19 quốc gia thành viên Eurozone có tỷ lệ nợ công/GDP dưới ngưỡng 60% được quy định trong Hiệp ước Maastricht.

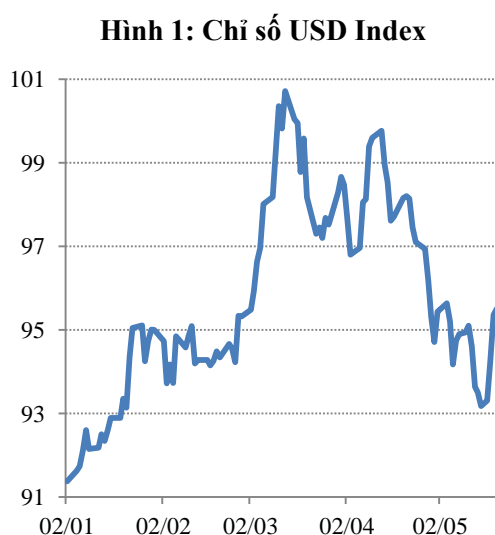
⁶ Trong tháng trước, lượng tiền gửi rút khỏi ngân hàng lên tới 7 tỷ euro (7,8 tỷ USD), khiến lượng tiền gửi toàn hệ thống giảm còn 131,6 tỷ euro.

⁷ Theo đó Hy Lạp có thể được nhận giải ngân 7,2 tỷ euro (8 tỷ USD) vào cuối tháng này trong bối cảnh ngân sách Hy Lạp dự kiến cạn kiệt vào đầu tháng 7 tới.

Trung Quốc tiếp tục khó khăn khi trong quý 1 GDP chỉ ở mức 1,3% (giảm so với mức 1,5% của quý trước đó)⁸, cán cân thanh toán thâm hụt 80 tỷ USD, mức thâm hụt lớn nhất từ trước đến nay. Dòng tiền đang rút khỏi nước này với tốc độ kỷ lục làm đẩy lên lo ngại bất ổn tài chính và gây khó khăn cho ngân hàng trung ương khi tìm cách vực dậy nền kinh tế đang tăng trưởng chậm lại.

Tại các thị trường mới nổi, niềm tin của nhà đầu tư suy giảm khi tình trạng rút vốn đang gia tăng và dự trữ ngoại hối giảm kỷ lục. Trong 3 quý gần đây đây, tổng số tiền rút khỏi 15 thị trường mới nổi lớn nhất tăng lên tới 600,1 tỷ USD, so với hơn 545 tỷ USD trong 3 quý kết thúc vào tháng 3/2009⁹. Tổng giá trị dự trữ ngoại hối của 15 nền kinh tế mới nổi lớn nhất giảm hơn 374 tỷ USD trong tháng 3, mức giảm lớn nhất kể từ khi xây dựng kho dự trữ ngoại tệ. Dòng tiền bắt đầu đảo chiều rút khỏi các thị trường mới nổi do danh mục đầu tư của các quỹ bị ảnh hưởng bởi tình trạng tiền nội tệ mất giá so với USD.

Đồng USD vẫn tiếp tục tăng, chỉ số USD index tăng 0,61% trong tháng 5 và tăng 4,88% so với đầu năm. USD tăng bởi lợi suất trái phiếu của các nước phát triển tăng mạnh thời gian gần đây. Bên cạnh đó, để tạo đà cho nền kinh tế nhiều quốc gia đã sử dụng chính sách nới lỏng nền kinh tế bằng nhiều cách thức khác nhau tuy nhiên chủ yếu là hạ lãi suất. Đồng USD mạnh lên làm cho tiền của các nước Châu Á mới nổi xuống thấp nhất vài tháng qua¹⁰, việc này hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu của nhiều quốc gia tuy nhiên lại làm tăng áp lực đối với các khoản nợ nước ngoài. Một số quốc gia đã có những chính sách đối phó với việc đồng nội tệ mất giá so với USD: Thái Lan nới lỏng quy định cho phép dòng tiền rút khỏi thị trường trong nước, qua đó giúp ghìm giá baht; Indonesia chuẩn bị đưa ra các quy định về quản lý rủi ro ngoại hối đối với các doanh nghiệp rơi vào tình trạng bị rút vốn trong thời gian dài.



⁸ Nguồn: Tradingeconomics

⁹ Theo số liệu ước tính của công ty quản lý quỹ NN Investment Partners.

¹⁰ Đồng baht Thái Lan hiện xuống thấp nhất kể từ năm 2009 so với USD. Peso của Philippines cũng chạm đáy 2 tháng. Rupee của Ấn Độ cũng sát ngưỡng thấp nhất trong vòng 1 năm qua.

II. KINH TẾ VIỆT NAM

1. Hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục cải thiện

- Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP 5 tháng đầu năm tăng 9,2%, cao hơn nhiều so với cùng kỳ hai năm trước (2013: 4,8%; 2014: 5,6%).

- Chỉ số PMI¹¹ tháng 4/2015 đạt 53,5 điểm và là mức cao nhất kể từ khi chỉ số này được công bố tháng 4/2011. Điều này có được là nhờ: (i) sản xuất tăng trưởng mạnh; (ii) đơn đặt hàng (cả nội địa và xuất khẩu) tăng kỷ lục; (iii) Giá đầu vào tiếp tục giảm.

- Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cải thiện đã khuyến khích đầu tư và tiêu dùng.

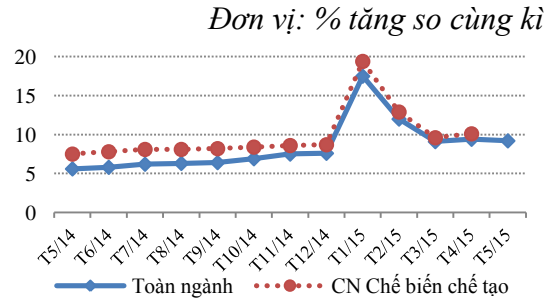
+ Tín dụng đối với toàn nền kinh tế tính đến 20/5 ước tăng 4,26% (cùng kỳ năm 2014 tăng 1,11%).

+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 5 tháng đầu năm 2015 cũng tăng 9,05% so với cùng kỳ, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,15%, cao hơn nhiều so với cùng kỳ các năm 2011-2014¹².

- Nhu cầu nhập khẩu cho sản xuất do đó cũng tăng theo. Trong 4 tháng đầu năm, nhập khẩu máy móc thiết bị - dụng cụ phụ tùng tăng 44,9% (so với cùng kỳ), cùng kỳ 2014 tăng 26,7%; Nhập khẩu điện tử - máy tính và linh kiện tăng 36,4%, cùng kỳ 2014 tăng 4,5%.

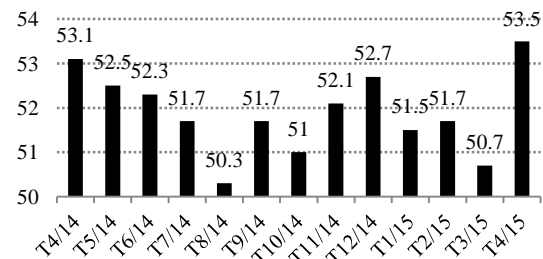
- Tình hình sản xuất kinh doanh cải

Hình 2: Chỉ số IIP tính chung các tháng đầu năm 5/2014-5/2015



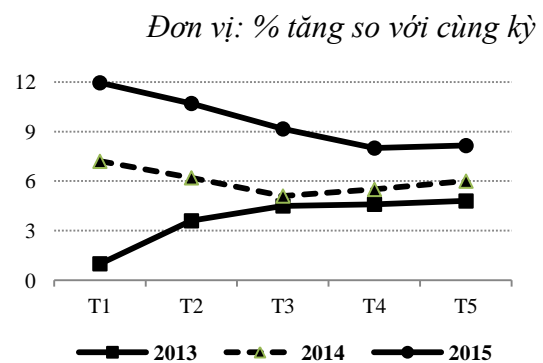
Nguồn: TCTK

Hình 3: Chỉ số PMI T4/14-T4/15



Nguồn: HSBC và Markit Economics

Hình 4: Bán lẻ hh và doanh thu dvtđ 5 tháng đầu năm 2013-2015, cộng dồn loại trừ yếu tố giá



Nguồn: TCTK

¹¹ Chỉ số PMI của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất. PMI dưới 50 cho thấy nền kinh tế nói chung là giảm sút, trên 50 có nghĩa nhìn chung là phát triển.

¹² Cùng kỳ các năm 2011-2014 tăng lần lượt là 6,4%; 6,6%; 4,8% và 6%

thiện giúp đảm bảo nguồn thu NSNN. Tổng thu NSNN lũy kế đến ngày 15/5/2015, tăng 4,4% so với cùng kỳ (cùng kỳ 2014 tăng 21,5%). Trong đó:

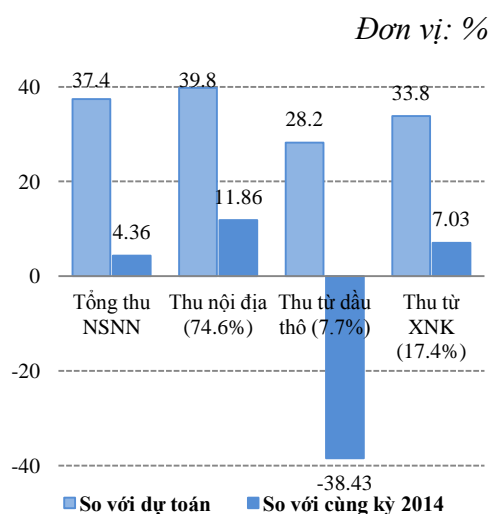
+ Thu nội địa và thu xuất nhập khẩu tăng 11,8% và 7% đã bù đắp một phần giảm thu từ dầu thô.

+ Thu từ khu vực SXKD đạt 184,9 nghìn tỷ, bằng 38,3% dự toán và tăng 7,3% so với cùng kỳ 2014 (cùng kỳ 2014 tăng 28,2%).

+ Thu từ dầu thô dự kiến khả quan hơn do giá dầu thoát đáy¹³. Thu ngân sách từ dầu thô lũy kế đến 15/05 đạt 26,2 nghìn tỷ đồng, bằng 28,2% dự toán, giảm mạnh 38,4% so với cùng kỳ 2014 (cùng kỳ 2014 giảm 0,4%). Giá dầu thế giới được dự báo tiếp tục phục hồi vào những tháng cuối năm sẽ đảm bảo nguồn thu từ dầu thô đạt mức cao hơn so với một số dự báo trước đó.

Tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng thấp. Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 63,2 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2014 (cùng kỳ năm 2014 tăng 15,4%). Tính riêng 4 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu của nhóm các mặt hàng thống kê cả về giá trị và lượng đã giảm gần 13% so cùng kỳ 2014, chủ yếu do yếu tố giá khi giá xuất khẩu bình quân của các mặt hàng trên giảm tới 10,5%. Kim ngạch hàng hoá nhập khẩu 5 tháng đầu năm nay ước tính đạt 66,2 tỷ USD, đưa mức nhập siêu 5 tháng đầu năm lên gần 3 tỷ USD, bằng 4,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó nhập siêu khu vực doanh nghiệp trong nước lên tới gần 7,7 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục xuất siêu ở mức gần 4,7 tỷ USD (kể cả dầu thô).

Hình 5: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu lũy kế đến 15/05/2015



Nguồn: UBGSTCQG tính dựa trên số liệu BTC

¹³ Giá dầu thanh toán bình quân đến 15/05 đạt 60 USD/thùng, chỉ bằng 60% so với giá dự toán nhưng tăng nhẹ so với mức 58,5 USD/thùng vào thời điểm đầu tháng 3/2015.

2. Lạm phát tiếp tục ổn định

- Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5 tăng 0,16% so với tháng trước và tăng 0,95% so với cùng kỳ¹⁴. Lạm phát cơ bản¹⁵ so với cùng kỳ là 2,41%. Nhìn chung, cả lạm phát và lạm phát cơ bản (so cùng kỳ) gần như không có biến động trong 3 tháng gần đây.

- Mặc dù lạm phát ổn định, tỷ giá chịu sức ép nhất định ngay cả khi NHNN đã tuyên bố điều chỉnh tỷ giá thêm 1% vào ngày 07/05/2015. Nguyên nhân là do: (i) 5 tháng nhập siêu gần 3 tỷ USD (ii) tiền gửi ngoại tệ của khách hàng giảm khi tính đến 31/3/2013 huy động bằng ngoại tệ giảm 4,9%. (iii) lãi suất USD qua đêm liên ngân hàng tăng mạnh và dao động quanh khoảng 0,4- 0,8%, cao hơn mức 0,25% đầu năm.

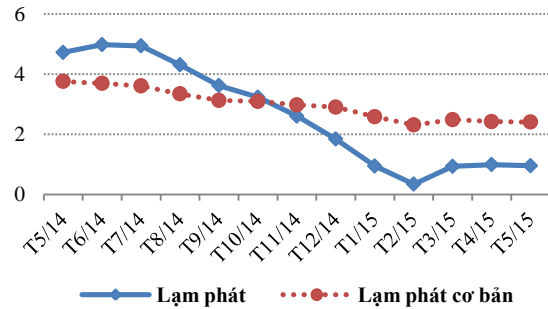
3. Lãi suất có dấu hiệu tăng

Lãi suất TPCP có xu hướng tăng kể từ tháng 3/2015, gây khó khăn cho huy động TPCP. Lũy kế từ đầu năm, tỷ lệ trúng thầu/gọi thầu TPCP đạt 64,5% và chỉ đạt 31,7% kế hoạch phát hành TPCP của cả năm.

Ngoài nguyên nhân lãi suất, huy động TPCP chậm còn do: (i) Dòng tiền

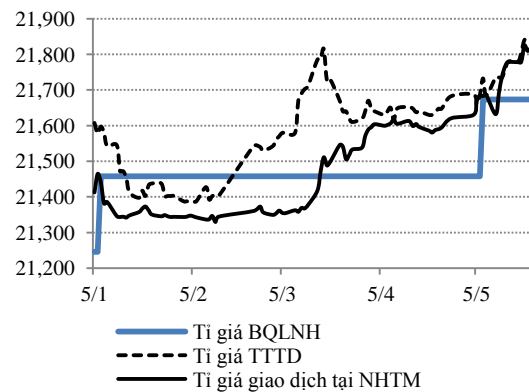
Hình 6: Lạm phát và lạm phát cơ bản 5/2014-5/2015

Đơn vị: % tăng CPI so cùng kỳ



Nguồn: UBGSTCQG tính theo số của TCTK

Hình 7: Tình hình tỷ giá USD/VND 5 tháng đầu năm 2015



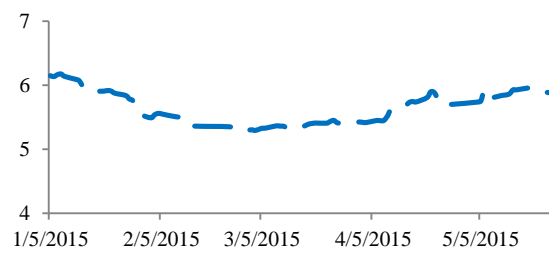
Nguồn: UBGSTQG tổng hợp

¹⁴ Trong báo cáo tháng 4/2015, UBGSTCQG dự báo lạm phát tháng 5/2015 so với tháng trước và so với cùng kỳ lần lượt là 0,17% và 0,96%

¹⁵ Dựa trên CPI không bao gồm giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa cơ bản và giá dịch vụ công (UBGSTCQG).

đầu tư dài hạn của các nhà đầu tư còn hạn chế, các NHTM quan tâm nhiều tới trái phiếu Chính phủ (TPCP) kỳ hạn dưới 5 năm nhằm đảm bảo tốt hơn danh mục đầu tư; (ii) Các NHTM ưu tiên đẩy mạnh tín dụng. Với tốc độ huy động TPCP hiện tại, áp lực huy động vốn đối với KBNN trong những tháng tiếp theo sẽ không nhỏ.

Hình 8: Lợi suất của TPCP kỳ hạn 5 năm, % năm



Nguồn: HSC

- *Lãi suất đang chịu sức ép do huy động của hệ thống TCTD tăng chậm hơn cho vay.* Tính đến 31/3/2015 tổng huy động chỉ đạt 4.557 nghìn tỷ đồng tăng 0,98% so với đầu năm. Trong đó: vốn huy động bằng VND tăng 1,9%, bằng ngoại tệ giảm 4,9%. Trong khi đó, tổng tín dụng đạt 3.826 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% so với đầu năm. Trong đó, cho vay bằng VND tăng 2,4%, cho vay bằng ngoại tệ giảm 0,9%. Tăng trưởng huy động thấp trong khi tăng trưởng tín dụng khá đã làm tỷ lệ cho vay/huy động tăng nhẹ lên 84%, cao hơn mức 83% (T12/2014). Đáng chú ý là tỷ lệ cho vay/huy động ngoại tệ là 87%, cao hơn hẳn mức 83,4% cuối năm 2014, nguyên nhân do huy động tiền gửi ngoại tệ giảm 4,94% so với cuối năm 2014.

4. Hệ thống tài chính có những kết quả tích cực

- *Hiệu quả kinh doanh của các TCTD cải thiện trong quý I/2015.* Thu nhập lãi thuần tăng 19,1%, lợi nhuận trước trích lập dự phòng RRTD cũng tăng 21,5%. Tuy nhiên, chênh lệch thu chi của toàn hệ thống đạt 9.935 tỷ đồng giảm 8,7% so với cùng kỳ năm 2014 do các TCTD tăng cường trích lập dự phòng RRTD, chi phí dự phòng RRTD tăng 71,3% so với quý I/2014.

Bảng 1: Kết quả kinh doanh hệ thống TCTD quý I/2015

Stt	Khoản mục	Quý I/2014	Quý I/2015	% +/-
1	Thu nhập lãi thuần	33.618	40.048	19,1%
2	Lợi nhuận trước trích lập dự phòng	19.937	24.232	21,5%
3	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	7.554	12.938	71,3%
4	Chênh lệch thu chi	10.883	9.935	-8,7%

Nguồn: UBGSTCQG

- Thanh khoản trên liên ngân hàng ổn định trong 5 tháng đầu năm 2015. Khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giảm đáng kể so với thời điểm cuối năm 2014. Lãi suất VND qua đêm liên ngân hàng hạ nhiệt trong những tuần đầu tháng 5 ngay sau khi NHNN tuyên bố điều chỉnh tỷ giá thêm 1%. Tiền gửi của các TCTD khác và đi vay các TCTD khác giảm 11,5%, tỷ trọng vốn liên ngân hàng/tổng nguồn vốn giảm từ 13,9% (tháng 12/2014) xuống 12,4% (tháng 3/2015).

- Mặc dù lãi suất có dấu hiệu tăng nhưng thị trường chứng khoán trong tháng 5 tăng nhẹ, khối ngoại duy trì mua ròng. VNIndex đóng cửa tại 561,8 điểm (tính đến 22/5) tăng 3,1% từ đầu năm 2015. Thị trường có xu hướng tăng nhẹ trở lại bởi các yếu tố: (1) Sự trở lại của các dòng tiền bất đáy sau hơn 2 tuần sụt giảm trước đó; (2) Giá dầu thế giới tăng tạo ra tín hiệu khả quan cho nhóm ngành dầu khí; (3) Những thông tin từ việc nói room cũng như ký kết các hiệp định thương mại đã kích thích dòng tiền đầu cơ chảy mạnh; (4) Thông tin về việc FED chưa nâng lãi suất trong tháng 6 tạo tâm lý an toàn cho nhà đầu tư. Khối ngoại duy trì mua ròng trong tháng 5, đạt khoảng 1.000 tỉ đồng (tương đương 47 triệu USD). Tổng cộng từ đầu năm 2015, khối ngoại mua ròng 2.900 tỉ đồng (135 triệu USD), bằng khoảng 60% cùng kỳ năm 2014.

Hình 9: Mua bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng) và VNIndex từ đầu năm 2015

